

Số: 1883/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3605/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 3312/TTr-SYT ngày 09 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực Dược phẩm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Y tế dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra, đôn đốc các cơ quan có liên quan thực hiện Quyết định này. Căn cứ phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được thông qua tại Quyết định này, xây dựng Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh năm 2022, tham mưu Ủy ban

nhân dân tỉnh xem xét, kiến nghị Bộ Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Bộ Y tế;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P. VHXXH;
- Lưu: VT, 1.12.10.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

PHỤ LỤC
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 9/ 2022
 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Thủ tục hành chính: Cấp Chứng chỉ hành nghề Dược (bao gồm cả trường hợp cấp Cấp Chứng chỉ hành nghề Dược nhưng Cấp Chứng chỉ hành nghề Dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ – Mã thủ tục 1.004616

a) Nội dung đơn giản hóa:

- Kiến nghị bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ “*Bản sao có chứng thực căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu*” được quy định tại Khoản 6 Điều 24 Luật Dược ngày 06/4/2016.

Lý do: Việc yêu cầu **căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu** là không cần thiết vì hiện tại thông tin về dữ liệu dân cư đã cung cấp đầy đủ; Phải nộp thành phần hồ sơ này làm mất thêm một khoảng chi phí của cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Kiến nghị bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ “*Phiếu lý lịch tư pháp*” được quy định tại Khoản 7 Điều 24 Luật Dược ngày 06/4/2016.

Lý do: Việc yêu cầu **Phiếu lý lịch tư pháp** là không cần thiết vì Lý lịch tư pháp chỉ cho biết tình trạng án tích, không thể hiện được quá trình hoạt động liên quan đến việc cấp Chứng chỉ hành nghề; Phải nộp thành phần hồ sơ này làm mất thêm một khoảng chi phí tương đối lớn của cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi:

Bãi bỏ quy định thành phần hồ sơ “*Bản sao có chứng thực căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu*” và “*Phiếu lý lịch tư pháp*” được quy định tại Khoản 6, Khoản 7 Điều 24 Luật Dược ngày 06/4/2016.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 136.134.810 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 102.260.860 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 33.873.950 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 25 %/.